

NGHĨ VỀ VẤN ĐỀ HIỆN ĐẠI HOÁ LÝ LUẬN VĂN HỌC

LÀ NGUYÊN

Đại học Sư phạm - ĐHQGHN

Séc - nư - sếp - xki nói một ý rất hay như thế này: Không có lịch sử đối tượng không có lý luận về đối tượng. Nhưng nếu không có lý luận về đối tượng thì thậm chí ngay ý niệm về đối tượng cũng không thể có. Nhắc lại như thế để thấy, muốn đổi mới tri thức đối tượng, người ta không thể không đổi mới lý luận về nó.

Thực tiễn nghiên cứu và sáng tạo đang đòi hỏi phải đổi mới sâu sắc những q điểm lý luận đã tỏ ra lạc hậu. Nhu cầu hiện đại hoá nền lý luận văn học nước nhà đã được ra từ rất lâu, ai cũng nhận thấy, nhưng mãi tới những năm gần đây nó mới được nói to trên mặt báo chí và các cơ quan ngôn luận. Đây là vấn đề hết sức phức tạp, đòi hỏi phải có tuệ và công sức của nhiều người mới hy vọng tìm thấy những lời giải đáp thấu đáo. Tr phạm vi một bài báo, người viết chỉ có thể trình bày vài suy nghĩ mang tính chất chủ quan.

Khi yêu cầu đổi mới lý luận, phê bình được đặt ra một cách cấp bách, trên mặt chí thấy xuất hiện những cuộc thảo luận sôi nổi tập trung vào hai vấn đề chính: *Văn học chính trị và Văn học và hiện thực*. Không ai nghi ngờ tác động tích cực của những cuộc t luận như thế, nhưng có lẽ, cũng không mấy ai nghĩ rằng có thể giải quyết vấn đề lý luận b thảo luận. Bởi vì, các vấn đề lý luận luôn luôn đòi hỏi giải quyết một cách hệ thống. T tiền lịch sử khoa học về văn học chứng tỏ, tất cả các khuynh hướng mỹ học, các trường p nghiên cứu có tinh thần nhất nguyên triệt để đều đưa ra những hệ thống lý thuyết, trong mọi khái niệm, phạm trù văn học cũng được lý giải theo một hệ quy chiếu nhất định. Do đ tạo dựng theo những hệ quy chiếu khác nhau, nên mỗi hệ thống lý thuyết chỉ có khả n cung cấp một loại tri thức về đối tượng. Ta hiểu vì sao, nếu đặt vào những hệ thống lý th khác nhau, cùng một khái niệm, ví như khái niệm văn học, có thể có rất nhiều nội hàm ngoại diên khác nhau. Nói như thế để thấy, nếu chỉ loay hoay đổi mới cách hiểu một vài k niệm phạm trù đơn lẻ, chúng ta không thể nào tìm ra con đường đổi mới cho cả một nê luận văn học. Thực tế chứng tỏ, do thấy cây mà không thấy rừng, nên trong các cuộc t luận về quan hệ giữa văn học với chính trị, hoặc văn học với hiện thực, không ít nhà ng cứu đã đề xuất cách đổi mới lý luận theo kiểu nói ngược, lấy sự giản đơn này để thay thế sự giản đơn kia.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám, nhất là từ những năm sáu mươi, chúng ta đã xây d được mô hình lý luận văn học theo một hệ quy chiếu riêng. Mô hình lý luận ấy đã chi p mọi hoạt động văn học của chúng ta, từ sáng tác cho tới nghiên cứu, phê bình và cả giảng dạy văn học trong nhà trường. Hệ quy chiếu của mô hình lý luận này đã mở ra trường nhìn vào thế giới văn học mà lý luận nghệ thuật thời trước cách mạng không biết. Nhưng ở đời, "sắc tư phong", cái được thường đi liền với cái mất. Chính trường nhìn ấy đ

ng là thành lũy ngăn chặn tầm mắt của chúng ta hướng về phía khác. Có một thời bước thế giới văn chương, nếu ai đó muốn nhìn khác đi, liền bị xem là người có đôi mắt lệch tầm chí bị xem là tà giáo. May thay, công cuộc đổi mới hôm nay đã xoá bỏ nhiều định kiến buồn. Đã đến lúc có thể nói to lên "Phải nhìn văn học từ nhiều phía, theo nhiều góc độ, mới hòng khám phá những điều bí ẩn kỳ lạ của nó". Vậy thì chúng ta phải xây dựng mô hình lý luận văn học theo nhiều kiểu quy chiếu để tạo ra một trường nhìn cởi mở hơn, đa dạng hơn. Đây chính là con đường hiện đại hoá nền lý luận văn học của chúng ta.

Vấn đề cần được đặt ra là thế này: Liệu cái mô hình lý luận mà chúng ta phải xây dựng có diện mạo ra sao? Cổ nhân dạy: ôn cũ, biết mới.

Mô hình lý luận từng chi phối mọi hoạt động văn học của chúng ta trong nhiều năm đến nay vẫn còn được sử dụng để giảng dạy trong nhà trường là mô hình lý luận được xây dựng trên cơ sở của những quan điểm mỹ học của các vị kinh điển chủ nghĩa Mác, Ăng-ghen và Lênin bàn về những vấn đề mỹ học, những vấn đề văn học nghệ thuật chủ yếu từ góc độ của các nhà triết học, các nhà hoạt động chính trị - xã hội, chứ không phải từ góc độ của nhà mỹ học. Chủ nghĩa Mác - Lênin là một thế giới quan hoàn chỉnh. Nhưng, với tư cách là một nhà hoạt động chính trị - xã hội các vị kinh điển của chủ nghĩa Mác phải giải quyết những nhiệm vụ lịch sử mà thời đại họ đặt ra. Nhận xét về quá trình phát triển lịch sử của chủ nghĩa Mác, Lênin viết: "Những thời điểm lịch sử khác nhau đã đặc biệt đưa lên hàng đầu những vấn đề này, khi lại là mặt khác của chủ nghĩa Mác. Ở Đức vấn đề được đặc biệt đưa lên hàng đầu trước 1848 là kiến toàn triết học của chủ nghĩa Mác, vào những năm 50 và năm 60 là học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác" (V.L Lênin - Toàn tập, t20, tr128, NXB Công An). Điều đó chứng tỏ, di sản của các vị kinh điển không phải là cuốn cẩm nang tra cứu mọi vấn đề của mỹ học. Chẳng những thế, những ý kiến của Mác, Ăng-ghen, và Lênin về những vấn đề mỹ học đều là những ý kiến mang tính lịch sử. Thêm vào đó, các vấn đề văn học và lý luận văn học được Mác, Ăng-ghen, Lênin giải quyết chủ yếu từ góc độ triết học chứ không phải từ góc độ đặc thù của chúng.

Ta đều biết, thời đại của Mác và Ăng-ghen là thời kỳ thống trị của chủ nghĩa duy tâm. Đến thời Lênin, chủ nghĩa duy tâm vật lý lại tấn công vào nền tảng nhận thức luận của chủ nghĩa Mác. Vậy là lịch sử đã đặt trước Mác và Ăng-ghen nhiệm vụ kiến toàn chủ nghĩa duy vật "ở bên trên". Với Lênin, lịch sử lại đặt ra nhiệm vụ bảo vệ nền tảng của chủ nghĩa duy vật "ở bên dưới". Chính việc giải quyết những nhiệm vụ lịch sử ấy đã quy định phương pháp phân tích, giải thích các vấn đề mỹ học và lý luận văn học của Mác, Ăng-ghen, và Lênin. Bước ngoặt vĩ đại mà Mác và Ăng-ghen đã tạo ra cho mỹ học là ở chỗ, các vị đã chỉ ra rằng để giải mọi vấn đề của văn học nghệ thuật từ quan điểm duy vật lịch sử. Phát triển tư tưởng của Mác, Lênin đặc biệt nhấn mạnh bản chất tư tưởng hệ của văn học nghệ thuật. Điểm xem văn học nghệ thuật là hình thái ý thức xã hội luôn luôn phản ánh tồn tại xã hội và lấy nguồn từ lao động, từ hoạt động thực tiễn của con người là quan điểm gốc của Ăng-ghen. Lênin lại giải thích các hiện tượng văn học nghệ thuật như kết quả đấu tranh tư tưởng khuynh hướng tư tưởng xã hội đương thời, trong đó, trình độ tự nhận thức của nhân dân và tính tích cực của chủ đề sáng tạo giữ vai trò quyết định. Ta hiểu vì sao, khi phân tích tư tưởng của Ban-dắc, Mác và Ăng-ghen nhấn mạnh sự chiến thắng của chủ nghĩa hiện thực và thiên kiến tư tưởng của nhà văn. Nhưng khi phân tích tác phẩm của L. Tôn-xtôi, Lênin lại đặc biệt chú ý tới sự chiến thắng của thế giới quan, tới việc Tôn-xtôi "đã đoạn tuyệt với tất cả quan niệm thịnh hành" của cái giai cấp mà Ông xuất thân để đến với lập trường nông dân và công nhân. Ta cũng hiểu vì sao Mác, Ăng-ghen chỉ nhắc tới tính khuynh hướng của văn

học nghệ thuật, còn Lenin trở thành tác giả của bài báo nổi tiếng "Tổ chức Đảng và văn mang tính Đảng".

Vậy là khó có thể tìm thấy trong di sản của Mác, Ăng ghen, Lê-nin những ý phân tích mang tính chất mở rộng về những vấn đề bản thể luận, hình thái luận của văn nghệ thuật. Điều đó không có nghĩa là các vị kinh điển không nghĩ tới đặc trưng của động thẩm mỹ. Nhưng, như đã nói, Mác, Ăng ghen, Lê-nin bàn về văn học nghệ thuật yếu từ góc độ triết học, xã hội học và những nhiệm vụ lịch sử mà thời đại đặt ra. Cho nên, phân tích tác phẩm của Hô-me-rơ, Séc-xpia, Gớt, Ban-dắc, Mác, Ăng-ghen không thể mạnh mẽ những nét đặc thù của văn học mà chỉ nhấn mạnh những điểm khiến văn học, ít nhiều, giống với các hình thái ý thức xã hội khác. Cũng như thế, xuất phát từ góc độ triết học, Lê-nin đặt vấn đề về quan hệ giữa văn học và xã hội, văn học và mạng. Là nhà hoạt động chính trị - xã hội, Lenin đặc biệt coi trọng việc sử dụng văn như vũ khí tuyên truyền, tổ chức, giác ngộ cách mạng cho quần chúng.

Tinh thần thực tiễn và tinh chiến đấu trong quan điểm mỹ học của Mác, Ăng-ghen, Lenin có sức hấp dẫn to lớn đối với lý luận nghệ thuật ở những nước đang tiến hành cách mạng dân tộc và dân chủ. Trong những cuốn sách giáo khoa lý luận văn học của chúng ta, các quan điểm của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin về nguồn gốc, chức năng, về tính giai cấp, đảng của văn học được xem là những nguyên lý chung, nguyên lý cơ bản. Điều đó chứng tỏ chúng ta đã dựa hẳn vào những quan điểm mỹ học của các vị kinh điển để xây dựng một hình lý thuyết mà hệ quy chiếu của nó là các vấn đề phản ánh luận, nhận thức luận duy lịch sử về văn học nghệ thuật. Dĩ nhiên, vấn đề đáng nói không phải là ở đó, mà là ở khuynh hướng muốn độc tôn hoá hệ quy chiếu của mô hình lý thuyết ấy. Thực tế cho thấy suốt một thời gian dài, chúng ta không có ý đồ phát triển các quan điểm mang tính lịch sử của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin thành một thế giới quan hoàn chỉnh đủ sức soi sáng những vấn đề bản thể luận của văn học nghệ thuật. Vì thế, hệ vấn đề liên quan tới đặc trưng văn học nằm ngoài tầm quan sát của chúng ta. Chúng ta nói, văn học là hình ảnh chủ quan của giới khách quan. Nhưng khi phân tích văn học, ta chỉ quan tâm tới "thế giới khách quan" chưa mấy chú ý tới cơ chế hoạt động của phương tiện chủ quan. Nhấn mạnh bản chất tượng hệ, nhiều khi ta quên vai trò của vô thức, trực cảm trong văn học nghệ thuật. Chúng ta nói, văn học phản ánh đời sống bằng hình tượng. Nhưng rõ ràng chúng ta chưa có lý luận đặc trưng của phương thức tư duy hình tượng trong văn học nghệ thuật. Chúng ta có lý luận về lịch sử văn học như một phương diện của quá trình lịch sử tư tưởng-xã hội, nhưng lại không có lý luận về lịch sử văn học như một quá trình tự nó. Ai cũng nói văn học là nghệ thuật từ, nhưng chưa thấy ai dồn tâm huyết để viết một chuyên luận bàn về đặc trưng của ngôn ngữ văn học. Do chưa xây dựng được hệ thống lý thuyết về những vấn đề bản thể luận, hình thái luận văn học nghệ thuật, nên những quan điểm mỹ học từ góc độ nhận thức luận, phản ánh luận của các vị kinh điển nhiều khi được vận dụng theo hướng xã hội học dung tục. Máy gần đây, người ta nói nhiều tới "chất văn" của tác phẩm văn học, nhưng do bị ràng buộc bởi hệ quy chiếu của mô hình lý thuyết cũ, nên nghiên cứu, phê bình và việc giảng dạy văn trong nhà trường vẫn đang dừng lại ở "chủ nghĩa nội dung".

Tư duy lý luận hiện đại hướng về phía đặc trưng văn học. Gần một trăm năm nay, lý luận văn học thế giới đã đưa ra nhiều mô hình lý thuyết nhằm nghiên cứu văn học như một nghệ thuật ngôn từ. Chúng ta không nên bắt chước hoặc vận dụng sống sượng các mô hình

ét ấy. Nhưng để hoà nhập với tư duy hiện đại của nhân loại, trung thành với linh hồn chúng của chủ nghĩa Mác, đã đến lúc chúng ta phải xây dựng một mô hình lý thuyết mà uy chiếu của nó sẽ là các vấn đề bản thể luận và hình thái học văn học nghệ thuật.

Việc thay đổi hệ quy chiếu lý luận văn học đòi hỏi giới nghiên cứu phải trang bị lại bộ tri thức của mình. Ngoài những tri thức về triết học, lịch sử, xã hội học, người nghiên văn học hôm nay không thể thiếu những tri thức về tâm lý học, ký hiệu học, lý thuyết hệ g, ngôn ngữ học,... Việc thay đổi hệ quy chiếu của lý luận văn học còn đòi hỏi người nghiên cứu phải đoạn tuyệt với thói câu an, lấy thực tiễn văn học để minh hoạ cho những luận mẩu có sẵn. Vấn đề hiện đại hoá lý luận văn học vì thế có liên quan đến bản lĩnh khoa của giới nghiên cứu và không khí dân chủ, cởi mở của xã hội. Cho nên, đây là công việc khó khăn phức tạp. Nhưng chắc chắn, công cuộc đổi mới hôm nay đã tạo ra những tiền giúp chúng ta vượt qua những khó khăn, phức tạp ấy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác, Ph. Ăng-ghen, V.I Lênin. *Về văn học và nghệ thuật*. Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1977.
2. *N.G Secnusepxky* - Toàn tập, T4, Moskva, 1948 (Tiếng Nga).
3. *Reme Wellek and Austin Waren*. *Theory of Literature* Penguin Books, 1956.
4. V.M. Lumunxki. *Lý luận văn học, Thi pháp học, Phong cách học*. NXB Khoa học, Leningrát, 1977 (Tiếng Nga).

JOURNAL OF SCIENCE, Soc., Sci., t. XII, n^o3, 1996

THE MODERNIZATION OF LITERATURE REASONING

LA NGUYEN

Teacher's Training College - VNU

The article deals with the renovation of paradigm of the literature reasoning. Since August revolution, the faculty of Vietnamese literature has perfected a reasoning system the historically materialistic reflection and cognition of Marxist - Leninism on arts and literature as paradigm. The current practice in study and creation requires as theoretical pattern based on many types of paradigm. The thoughts of modern reasoning are directed toward the literary characteristics. Therefore, to keep pace with mankind's thinking, the faculty of literature study needs to form a theoretical pattern with literary and artistic logic and morphology as paradigm.